

Bài học này sẽ giúp các em tìm hiểu về Nhện và sự đa dạng của lớp hình nhện chi tiết nhất. Từ đó vận dụng trả lời các câu hỏi, bài tập ứng dụng và giải thích những hiện tượng trong cuộc sống thường ngày có liên quan.

Trả lời câu hỏi Sinh 7 Bài 25 trang 82 – 84

Trả lời câu hỏi Sinh 7 Bài 25 trang 82

Quan sát hình 25.1, sau đó dựa vào bảng 1 làm rõ chức năng và các bộ phận quan sát thấy, ghi vào ô trống trong bảng.

Lời giải:

Bảng 1. Đặc điểm cấu tạo ngoài của nhện

Các phần cơ thể	Số chú thích	Tên các bộ phận quan sát thấy	Chức năng
Phần đầu - ngực	1	Đôi kìm có tuyến độc	Bắt mồi và tự vệ
	2	Đôi chân xúc giác (phủ đầy lông)	Cảm giác về khứu giác và xúc giác
	3	4 đôi chân bò	Di chuyển và chăng lưới
Phần bụng	4	Phía trước là đôi khe hở	Hô hấp
	5	Ở giữa là một lỗ sinh dục	Sinh sản
	6	Phía sau là các núm tuyến tơ	Sinh ra tơ nhện

Trả lời câu hỏi Sinh 7 Bài 25 trang 83

Đánh dấu vào ô trống theo 1 thứ tự đúng với tập tính chăng lưới ở nhện và cho biết nhện chăng tơ vào lúc nào?

Lời giải:

- Chờ mồi (thường ở trung tâm lưới) (A)	4
- Chăng dây tơ phóng xạ (B)	2
- Chăng dây tơ khung (C)	1
- Chăng các sợi tơ vòng (D)	3

Trả lời câu hỏi Sinh 7 Bài 25 trang 83

Với các thao tác gợi ý ở trên, thảo luận và đánh số vào ô trống theo thứ tự hợp lí tập tính săn mồi ở nhện.

Lời giải:

- Nhện hút dịch lỏng ở con mồi	4
- Nhện ngoãm chặt mồi, chích nọc độc	1
- Tiết dịch tiêu hóa vào cơ thể mồi	2
- Trói chặt con mồi treo vào lưới để một thời gian	3

Trả lời câu hỏi Sinh 7 Bài 25 trang 84:

Quan sát hình vẽ và thông tin trong bài, thảo luận, rồi điền nội dung phù hợp vào các ô trống ở bảng 2.

Lời giải:

Bảng 2. Ý nghĩa thực tiễn của lớp hình nhện

STT	Các đại diện	Nơi sống	Hình thức sống		Ảnh hưởng đến con người	
			Kí sinh	Ăn thịt	Có lợi	Có hại
1	Nhện chăng lưới	Tường, hang, cây		√	√	
2	Nhện nhà (con cái thường ôm kén trứng)	Trên cây, tường nhà		√	√	
3	Bọ cạp	Nơi khô ráo, trong hang, kín đáo		√	√	
4	Cái ghê	Da người	√			√
5	Ve chó	Da, lông chó	√			√

Giải bài tập SGK Sinh học 7 Bài 25

Bài 1 (trang 85 sgk Sinh học 7)

Cơ thể Hình nhện có mấy phần? So sánh các phần cơ thể với Giáp xác. Vai trò của mỗi phần cơ thể?

Lời giải:

* Cơ thể hình nhện gồm có 2 phần là:

- Phần đầu- ngực: tấn công, định hướng, di chuyển.
- Phần bụng: có nội quan, cơ quan hô hấp, cơ quan sinh sản, cơ quan chăng tơ.

* Cấu tạo cơ thể như trên là tương tự với giáp xác. Tuy nhiên chúng khác giáp xác ở các điểm:

- Không có chân bụng.
- Phần phụ đầu - ngực có 6 đôi, trong đó có 4 đôi chân bò để di chuyển.

Bài 2 (trang 85 sgk Sinh học 7)

Nhện có mấy đôi phần phụ? Trong đó có mấy đôi chân bò?

Lời giải:

Nhện có 6 đôi phần phụ, trong đó:

- Đôi kìm có tuyến độc.
- Đôi chân xúc giác.
- 4 đôi chân bò.

Bài 3 (trang 85 sgk Sinh học 7)

Nêu tập tính thích nghi với lối sống của nhện?

Lời giải:

Tập tính thích nghi với lối sống của nhện:

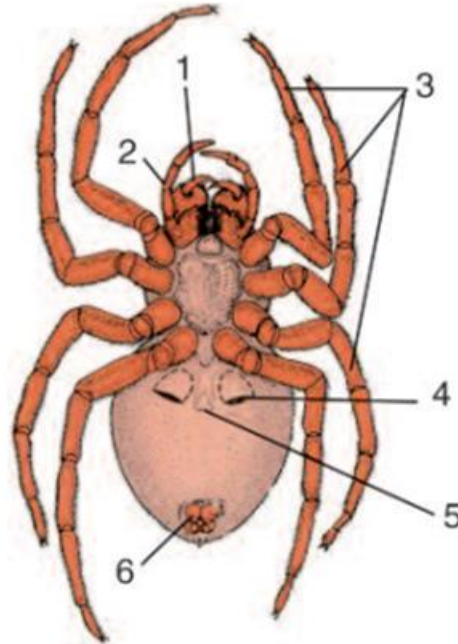
- Chăng tơ: để bắt mồi, để di chuyển,...
- Bắt mồi: con mồi của nhện là mồi sống.

Lý thuyết Sinh 7 Bài 25**LỚP HÌNH NHỆN**

Lớp Hình nhện đã biết khoảng 36 nghìn loài là các chân khớp ở cạn đầu tiên. Chúng thích sống nơi hang hốc, rậm rạp và hoạt động chủ yếu về đêm.

I. NHỆN**1. Đặc điểm cấu tạo**

- Cơ thể nhện gồm: phần đầu – ngực và phần bụng.



Hình 25.1. Cấu tạo ngoài của nhện
 1. Kìm ; 2. Chân xúc giác ; 3. Chân bò ; 4. Khe thở ; 5. Lỗ sinh dục ; 6. Núm tuyến tơ.

Bảng 1: Đặc điểm cấu tạo ngoài của nhện

Bảng 1: Đặc điểm cấu tạo ngoài của nhện

Các phần cơ thể	Số chú thích	Tên bộ phận quan sát thấy	Chức năng
Phần đầu - ngực	1	Đôi kìm có tuyến độc	Bắt mồi và tự vệ
	2	Đôi chân xúc giác (phụ đầy lông)	Cảm giác về khứu giác và xúc giác
	3	4 đôi chân bò	Di chuyển và chăng lưới
Phần bụng	4	Phía trước là đôi khe thở	Hô hấp
	5	Ở giữa là một lỗ sinh dục	Sinh sản
	6	Phía sau là các núm tuyến tơ	Sinh ra tơ nhện

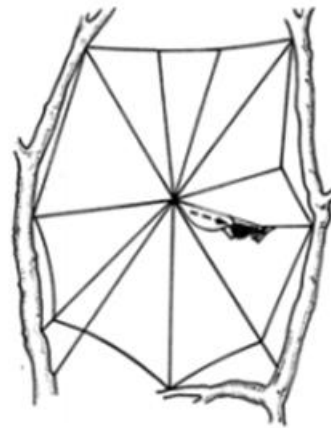
2. Tập tính

a. Chăng lưới

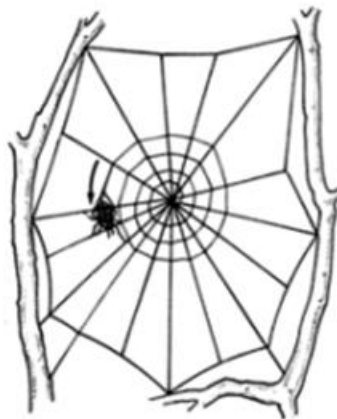
Nhện chăng lưới theo các bước theo thứ tự dưới đây:



Chăng bộ khung lưới (các dây tơ khung)



Chăng tơ phóng xạ



Chăng các tơ vòng



Nhện nằm ở trung tâm lưới để chờ mồi

Đầu tiên, nhện đứng ở một chỗ rồi thả tơ vào trong gió, sợi tơ bay kéo dẫn và bám vào một điểm tạo thành dây tơ khung, đóng vai trò giữ an toàn. Nhện bám vào sợi tơ này để chăng các sợi tơ đường thẳng xếp xung quanh, gọi là tơ phóng xạ. Tiếp theo, nhện chăng các sợi tơ vòng quanh tạo các hình tròn lớn dần từ tâm mạng nhện ra phía ngoài. Dệt xong, nhện nằm ở trung tâm lưới để chờ mồi.

b. Bắt mồi

Khi rình mồi, nếu có sâu bọ sa lưới, lập tức nhện hành động như sau:

- Nhện ngoạm chặt mồi, chích nọc độc
- Tiết dịch tiêu hóa vào cơ thể mồi
- Trói chặt mồi rồi treo vào lưới để một thời gian
- Nhện hút dịch lỏng ở con mồi



Nhện tiêu dịch tiêu hóa vào con mồi



Trói con mồi một thời gian

II. SỰ ĐA DẠNG CỦA LỚP HÌNH NHỆN

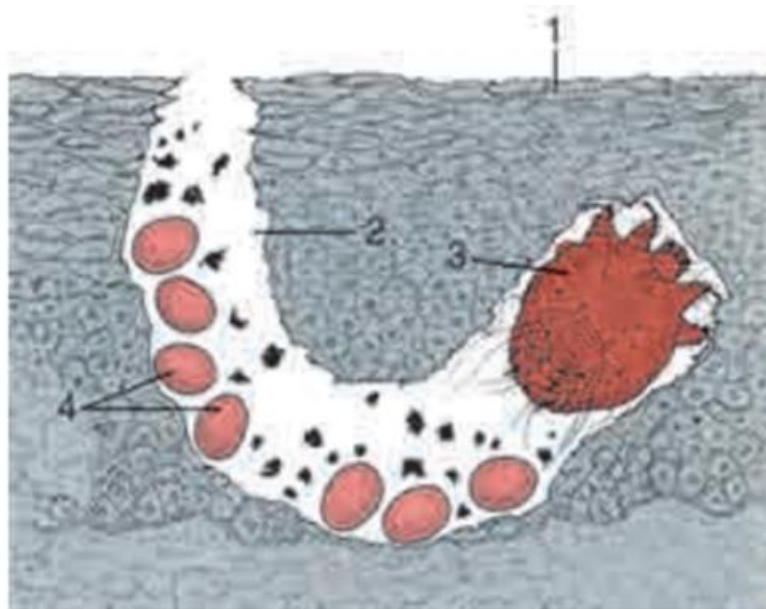
1. Một số đại diện

Giới thiệu một số đại diện khác của lớp Hình nhện



Hình 25.3. Bọ cạp

Chúng sống nơi khô ráo, kín đáo, hoạt động về đêm, cơ thể dài, còn rõ phân đốt. Chân bò khoẻ, cuối đuôi có nọc độc. Chúng được khai thác làm thực phẩm và vật trang trí.



Hình 25.4. Cái ghẻ

Chúng gây bệnh ghẻ ở người. Con cái đào hang dưới da, đẻ trứng gây ngứa và sinh mụn ghẻ.

1. Bề mặt da người ; 2. Hang do cái ghẻ đào ;
3. Con ghẻ cái ; 4. Trứng cái ghẻ.



Hình 25.5. Con ve bò

Chúng bám trên ngọn cỏ, khi có gia súc đi qua chuyển sang bám vào lông rồi chui vào da hút máu.

2. Ý nghĩa thực tiễn

Bảng 2: Ý nghĩa thực tiễn của lớp Hình nhện

S T T	Các đại diện	Nơi sống	Hình thức sống		Ảnh hưởng tới con người	
			Kí sinh	Ăn thịt	Có lợi	Có hại
1	Nhện chăng lưới	Trong nhà, ngoài vườn		X	X	
2	Nhện nhà (con cái thường ôm kén trứng)	Trong nhà, ở các khe tường		X	X	
3	Bọ cạp	Hang hốc, nơi khô ráo, kín đáo		X	X	X
4	Cái ghẻ	Da người	X			X
5	Ve bò	Lông, da trâu bò	X			X